

VAI TRÒ CỦA TƯỚNG HONG BEOM-DO TRONG PHONG TRÀO YÊU NƯỚC CHỐNG NHẬT CỦA NHÂN DÂN TRIỀU TIÊN ĐẦU THẾ KỶ XX

Lê Nam Trung Hiếu

Khoa Quốc tế, Đại học Huế

Email: lenamtrunghieu@hueuni.edu.vn

Ngày nhận bài: 27/3/2023; ngày hoàn thành phản biện: 28/3/2023; ngày duyệt đăng: 26/6/2023

TÓM TẮT

Tướng Hong Beom-Do là một nhân vật lịch sử nổi tiếng, đại diện tiêu biểu cho ý chí bất khuất của nhân dân Triều Tiên trong phong trào đấu tranh giành độc lập dân tộc, chống lại sự ảnh hưởng và ách cai trị của Nhật Bản vào đầu thế kỷ XX. Ông nhận được sự kính trọng của tất cả các bên tham gia phong trào yêu nước và đấu tranh giành độc lập dân tộc, thể hiện rõ ở việc từ lâu chính phủ Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Triều Tiên và Đại Hàn Dân Quốc (Hàn Quốc) đã tranh chấp trong mong muốn chung là hồi hương mộ phần của ông. Bài viết này nhằm làm rõ vai trò quan trọng của Tướng Hong Beom-Do trong phong trào kháng chiến chống Nhật bằng hoạt động vũ trang có tổ chức trong giai đoạn Triều Tiên bị sáp nhập vào lãnh thổ của Đế quốc Nhật Bản (1910-1945), cũng như những ghi nhận đương đại về công lao của ông đối với lịch sử giành độc lập của người Triều Tiên.

Từ khóa: Hong Beom-Do, phong trào kháng chiến chống Nhật, sự cai trị của Nhật Bản, Hàn Quốc.

1. PHONG TRÀO YÊU NƯỚC CHỐNG NHẬT CỦA NGƯỜI TRIỀU TIÊN TRONG GIAI ĐOẠN ĐẦU THẾ KỶ XX

Trong giai đoạn cuối cùng của lịch sử Đế quốc Đại Hàn trước khi bị Nhật Bản sáp nhập, nhiều nhóm sĩ phu quan lại yêu nước Triều Tiên đã ra sức chống trả lại sự áp bức của người Nhật. Việc Đế quốc Nga bại trận trong chiến tranh Nga - Nhật (1904 - 1905) đã buộc Triều Tiên phải ký hiệp ước bảo hộ với Nhật Bản vào năm 1905. Hiệp ước bảo hộ này đã khiến cho một số cuộc nổi dậy chống Nhật đã diễn ra ở phía nam bán đảo Triều Tiên. Ba cuộc nổi dậy nổi bật nhất là cuộc nổi dậy của Min Chong-sik ở Hongchu (phía nam tỉnh Ch'ungch'ôn), của Ch'oe Ik-hyon ở Sunch'ang (phía bắc tỉnh Cholla), và nhất là của Sin Ul-sok ở bắc tỉnh Kyongsang.

Năm 1907 xảy ra nhiều sự kiện quan trọng đánh dấu việc Nhật Bản gia tăng ảnh hưởng và áp đặt sự thống trị lên nhân dân Triều Tiên. Tháng 7 năm 1907, vua Gojong bị ép phải thoái vị. Ngày 24 tháng 7 năm 1907, triều đình mới của Triều Tiên, bạc nhược về bản chất, nhanh chóng ký với Khâm sứ (Resident - General) của Nhật Bản một thỏa thuận giải giáp quân đội Triều Tiên. Ngày 01 tháng 8 cùng năm, những sĩ quan cao cấp của quân đội Triều Tiên bị triệu tập lên để thông báo về việc giải giáp quân đội quốc gia. Phản ứng trước mệnh lệnh vô lý này, một trong các sĩ quan có năng lực nhất của Triều Tiên, Thiếu tá Pak Se-han, đã phẫn uất tự sát, kéo theo một cuộc binh biến của hàng trăm sĩ quan và binh lính Triều Tiên dưới quyền. Đây là sự biến đáng kể nhất trong quá trình chuyển giao quyền lực “hòa bình” mà Nhật Bản đạo diễn ở Triều Tiên. Một số lượng lớn binh lính Triều Tiên trong tổng số 9000 quân chính quy đào tạo theo lối Tây phương với 311 sĩ quan đã chấp nhận giải giáp. Một số lượng đáng kể khác, gồm các cá nhân và nhóm nhỏ phân tán, đã gia nhập các đội nghĩa quân (Uibyeong) đánh Nhật, là những nhóm kháng chiến vốn đã tồn tại từ khi hiệp ước bảo hộ giữa Nhật Bản và Triều Tiên được thiết lập. Những người này trở thành nhóm nòng cốt trong huấn luyện và tác chiến ở các đội nghĩa quân. Như Eugen Kim (1962) nhận xét, bằng việc đột ngột giải giáp quân đội Triều Tiên, người Nhật ở Triều Tiên đã diệt trừ khả năng xảy ra của việc kháng chiến chống lại sự cai trị của Nhật Bản bằng quân đội chính quy Triều Tiên, nhưng đồng thời lại cung cấp nguồn dự trữ dồi dào cho lực lượng nổi dậy, do nhiều trong số những binh lính và sĩ quan bị giải ngũ đã tham gia các đội nghĩa quân đánh Nhật: Ước tính vào cuối năm 1907 có khoảng 50.000, và năm 1908 là 70.000 người tham gia nổi dậy chống Nhật [3, tr.56]. Chính quyền và quân đội Nhật Bản đã ra sức trấn áp nổi dậy, làm cho lực lượng này thiệt hại nghiêm trọng và dần dần suy yếu trong những năm tiếp sau đó.

Việc Nhật Bản sáp nhập Triều Tiên vào năm 1910 là một kết cục tất yếu, và dù chính quyền Nhật Bản muốn quá trình này diễn ra hòa bình thì thực tế tại Triều Tiên lại cho thấy một chính sách hà khắc, thiếu hệ thống và thiếu kiến thức về chính trị và xã hội Triều Tiên truyền thống. Về bản chất, đây là một nền cai trị độc tài quân sự có tính nô dịch thuộc địa. [3, tr.59]. Sự phản kháng Nhật vẫn tiếp diễn, ngấm ngấm và công khai ở Triều Tiên. Tiêu biểu là các hoạt động của tổ chức bí mật Mặt trận Khôi hồi Quốc quyền Joseon do chí sĩ Seo Sang-il thành lập vào năm 1915. Đây là tổ chức nổi tiếng đã tham gia lãnh đạo cuộc biểu tình của quần chúng ở Daegu trong Phong trào Độc lập mỏng Một tháng Ba về sau vào năm 1919.

Được Chương trình 14 điểm của Tổng thống Hoa Kỳ W.Wilson truyền động lực ở giai đoạn kết thúc Chiến tranh Thế giới thứ nhất, 33 đại biểu yêu nước của nhân dân Triều Tiên đã tuyên bố một “Tuyên ngôn Độc lập” tại nhà hàng Taehwagwan tại quận Jongno, Seoul vào ngày 1 tháng 3 năm 1919. Tuyên ngôn Độc lập này tuyên bố rằng người Triều Tiên không chấp nhận ách cai trị của người Nhật. Tuyên ngôn đã làm bùng nổ phong trào đấu tranh khắp nơi chống lại sự cai trị của Nhật Bản, như David

P.Fields nhận xét : “Lời lẽ hùng biện của Wilson trong Tuyên ngôn Độc lập Triều Tiên là không thể nhầm lẫn, và sự ủng hộ của Wilson đối với quyền tự quyết (dân tộc) là nguồn cảm hứng cho Phong trào Mồng một tháng Ba” [2, tr.54]. Sinh viên và người dân khắp nơi trên lãnh thổ Triều Tiên tổ chức các cuộc biểu tình trên đường phố, hô vang khẩu hiệu đòi độc lập dân tộc. Chính quyền Nhật đã phản ứng lại làn sóng biểu tình một cách bạo lực. Theo các nguồn của Nhật Bản, 46.948 người biểu tình bị bắt giữ, 7.509 người bị giết, và 15.961 người bị thương; nhiều nhà thờ và trường học bị phá hủy [8, tr.254]. Nhưng sự đàn áp tàn bạo của quân đội Nhật không thể dập tắt được làn sóng phản kháng của người Triều Tiên. Từ trong nước, ngọn lửa đấu tranh đã lan sang những người Triều Tiên đang kháng chiến ở Mãn Châu, các tỉnh duyên hải Siberia, Hoa Kỳ, châu Âu và thậm chí cả Nhật Bản, với một loạt các tổ chức chính trị lãnh đạo phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc được thiết lập: Chính phủ Hansung được thành lập tại Seoul, Hội đồng Nhân dân Đại Hàn được thành lập tại các tỉnh duyên hải của Siberia (Nga), và Chính phủ Lâm thời của Đại Hàn Dân Quốc đã được thành lập tại Thượng Hải (Trung Quốc).

2. HONG BEOM-DO VÀ PHONG TRÀO KHÁNG CHIẾN CHỐNG NHẬT CỦA NGƯỜI TRIỀU TIÊN TẠI VÙNG BIÊN GIỚI NGA - TRIỀU

2.1. Giai đoạn trước khi Phong trào mừng Một tháng Ba bùng nổ

Trong bối cảnh đất nước dần dần rơi vào ách thống trị của Nhật Bản, Hong Beom-do (còn gọi là Hong Fantu ở Trung Quốc) đã cùng hàng vạn người Triều Tiên yêu nước tham gia vào các phong trào yêu nước kháng Nhật với mục đích giành độc lập và tự do cho đất nước. Trước khi Sự kiện mừng Một tháng Ba nổ ra vào năm 1919, Hong Beom-do nổi bật với vai trò một trong số các lãnh đạo tiêu biểu của phong trào vũ trang kháng chiến chống Nhật.

Hong Beom-do sinh năm 1868 tại Pyeongyang (Bình Nhưỡng) thuộc tỉnh Nam Pyeongan. Mất mẹ và cha từ thuở nhỏ, ông trải qua một tuổi thơ vất vả, trui rèn cho ông nghị lực và sự bất khuất. Ông nhập ngũ từ khi còn trẻ nhưng không chịu được cảnh tham nhũng trong quân đội nên bỏ trốn để đi làm thợ săn.

“Sự biến năm Ất Mùi” (1895) với việc thích khách Nhật đột nhập vào cung Gyeongbok ám sát Hoàng hậu Myeongseong (Minh Thành Hoàng hậu) đã khiến cho cả nước Joseon phẫn nộ. Hong Beom-do đã tham gia vào làn sóng khởi nghĩa bùng nổ lúc ấy: năm 1895, trong trận phục kích ở đèo Cheollyeong, ông đã bắn chết khoảng 10 lính Nhật. Sau đó, ông đã di chuyển đến Hakpo, tỉnh Hamgyeong, cùng với 12 người khác để chiến đấu chống lại quân đội Nhật ở vùng giáp ranh giữa các tỉnh Nam Pyeongan, Nam Hamgyeong, và Hwanghae.

Để đối phó với lệnh cấm thợ săn Triều Tiên mang sừng của Nhật Bản vào ngày 03 tháng 9 năm 1907 nhằm gia tăng sự kiểm soát của Nhật Bản lên lãnh thổ Triều Tiên trong tư cách thuộc địa, Hong Beom-do đã tổ chức một lực lượng vũ trang kháng chiến phi chính quy lấy tên Nghĩa quân Jeongmi năm 1907. Nghĩa quân đã tiến hành một số trận chiến chống lại các đơn vị đồn trú của Nhật Bản xung quanh khu vực Bukcheong, sử dụng các cuộc tấn công du kích, tấn công quân Nhật đồn trú ở các địa phương như Gapsan (Gaksan), Hyesan, Samsu và Jaseong... Những thành công này cuối cùng đã dẫn đến việc quân Nhật gia tăng tấn công, khiến cho các hoạt động của quân kháng chiến Triều Tiên nói chung trên đất Triều Tiên trở nên khó khăn, dẫn đến các lực lượng Triều Tiên phải rút lui vào năm 1910 đến Primorsky và Kando ở bên trong nước Nga.

Khi Nhật Bản sáp nhập Triều Tiên vào năm 1910, Hong Beom-do chuyển đến Mãn Châu, Trung Quốc để huấn luyện và chỉ huy những người kháng chiến chống Nhật. Năm 1911, ông cho thủ hạ của mình là Park Yeong-shin đánh quân Nhật ở Gyeongwon, tỉnh Bắc Hamgyeong, thu về chiến thắng lớn. Vào tháng 8 năm 1918, khi Nhật Bản xâm lược Primorsky để hỗ trợ Bạch quân trong cuộc nội chiến ở Nga, Hong Beom-do đã thành lập một lực lượng quân sự tập trung xung quanh quân đội giành độc lập trước đây và những người Triều Tiên sống tại Yeonggae, Primorsky Krai, và Gando (Jiandao), Mãn Châu.

2.2. Giai đoạn sau khi Phong trào mừng Một tháng Ba bùng nổ cho tới Chiến thắng Cheongsangri

Kể từ sau khi Phong trào mừng Một tháng Ba bùng nổ, Hong Beom-do không chỉ giới hạn mình trong cương vị một lãnh đạo quân sự trong phong trào kháng chiến chống Nhật, ông còn chủ động đoàn kết với các nhóm vũ trang quân sự khác để gia tăng sức mạnh của phong trào kháng chiến, làm nên những chiến công vang dội, khiến ông trở thành một biểu tượng thúc đẩy lòng yêu nước và tinh thần chiến đấu của người dân và binh lính Triều Tiên.

Sau Phong trào mừng Một tháng Ba năm 1919, Hong Beom-do thành lập và trở thành Tổng chỉ huy của Đại Hàn Độc lập Quân. Ông cùng những người lính của mình chuyển đến Antuhyun. Tháng 8 năm 1919, Hong vượt sông Tumen cùng 400 binh sĩ. Khi vào đến Triều Tiên, Hong đã tấn công thành công quân Nhật ở Hyesanjin, Jaseong, và Kapsan ở miền bắc Bán đảo Triều Tiên. Đây là hoạt động quân sự trong nước đầu tiên diễn ra ở Triều Tiên sau Phong trào Mừng Một Tháng Ba. Hong Beom-do và binh lính của ông còn vượt sông Tumen hai lần nữa: vào tháng 10, lực lượng của Hong Beom-do một lần nữa tiến vào Triều Tiên, chiếm Ganggye và Manpojin, đánh một trận ác liệt với quân đội Nhật Bản ở quận Jaseong, miền bắc Triều Tiên. Hoạt động vũ trang ở vùng biên giới của quân đội Hong Beom-do đã giáng đòn mạnh vào thực dân Nhật, khiến quân Nhật bắt đầu phản kích.

Vào tháng 3 năm 1920, ông gia nhập lực lượng của Đại Hàn Quốc Dân Hội Quân (Korean National Association Army)¹ do Ahn Mu (An Mu) lãnh đạo, và như vậy biến tổ chức này trở thành một tổ chức tự trị của những người kháng chiến Triều Tiên chống lại chủ nghĩa thực dân Nhật hoạt động ở khu vực Nosuando. Hong Beom-do liên minh với Bộ Tư Lệnh Quân vụ Dongdo-dong (Dongdo-dong Military Service) do Choi Jin-dong chỉ huy, lúc này đóng quân ở Hoeryong và Jongseong (Wongseong) dọc theo bờ biển Tuman của sông Tuman. Hoạt động kháng chiến trong nước của các lực lượng độc lập Triều Tiên đã thúc đẩy tinh thần dân tộc của người Triều Tiên ở khắp mọi nơi và thúc đẩy các cuộc kháng chiến vũ trang tiếp theo ở Mãn Châu: vào những năm 1920, hơn 30 đơn vị quân đội độc lập của Triều Tiên đã tham gia vào các hoạt động kháng chiến ở Mãn Châu và các tỉnh ven biển của vùng Siberia thuộc Nga.

Vào ngày 28 tháng 5 năm 1920, theo yêu cầu của Quốc Hội Chính phủ Lâm thời, Đại Hàn Độc lập Quân của Hong Beom-do, Đại Hàn Quốc Dân Hội Quân của Ahn-Mu, và Bộ Tư lệnh Quân vụ của Choi Jin-dong được hợp nhất thành Đại Hàn Bắc Lộ Đốc Quân Phủ (Daehanbukrodoggunbu - Korean Northern Army Command). Họ tập hợp quân đội và chuẩn bị cho một chiến dịch quân sự quan trọng.

Vào ngày 04 tháng 6 năm 1920, binh lính của Đại Hàn Tân Dân Đoàn (대한신민단) tấn công các đơn vị Quân đội Nhật Bản ở Hamgyeongbuk-do Gangyang-dong. Ngày hôm sau, một đơn vị Nhật Bản được điều động để truy đuổi các lực lượng kháng chiến, Đại Hàn Bắc Lộ Đốc Quân Phủ quyết định giao chiến với lực lượng này ở Samdunja, đánh bại hàng trăm quân Nhật. Cuộc chạm trán này được gọi là Trận Samdunja (삼둔자). Đây có thể xem là trận đánh mở màn cho một trận đánh lớn hơn diễn ra ngay sau đó: Trận Bongodong (봉오동), nơi ghi dấu chiến công quan trọng nhất trong cuộc đời binh nghiệp của Tướng Hong Beom-do.

Trận Bongodong (còn gọi là trận Fengwudong) diễn ra vào tháng 6 năm 1920, tại Fengwutung, tỉnh Cát Lâm, Trung Quốc. Ngày 07 tháng 6 năm 1920, sư đoàn 19 Quân đội Nhật Bản và lực lượng đồn trú tại Namyang của Nhật đã tấn công vào căn cứ của quân kháng chiến tại Bongodong. Phối hợp với lực lượng của Tướng Choi Jin-dong, quân đội của Hong Beom-do, lúc bấy giờ chỉ với hơn 700 người đã đánh với chiến thuật hết sức khéo léo, dẫn dụ được lính của sư đoàn 19 Nhật vào phía trong

¹ Theo Kim Kyung Jun (2020), nhánh quân sự được Đại Hàn Nhân Quốc Dân Hội (Korean National Association) ra đời năm 1919 thiết lập, và được An Mu phát triển về sau. Tuy nhiên, tôi không tìm thấy thông tin về Đại Hàn Nhân Quốc Dân Hội được thiết lập vào năm này, mà lại có thông tin về một tổ chức có cùng tên tiếng Anh ra đời từ năm 1909. Xin đọc thêm nghiên cứu “安武(1883~1924)의 항일독립운동” (Các phong trào kháng Nhật đấu tranh giành độc lập của Ahn-mu (1883-1924)) của Kim Kyung Jun tại tạp chí 한국근현대사연구 (Nghiên cứu lịch sử Hàn Quốc Hiện đại và Đương đại) (số 92, năm 2020, tr.35-62) của Hội Lịch sử Hàn Quốc Hiện đại và Đương đại.

thung lũng Bongodong để phục kích. Theo tờ *Tongnip Sinmun* của Chính phủ Lâm Thời Đại Hàn Dân Quốc tại Thượng Hải, Đại Hàn Độc lập Quân đã giết 157 và làm bị thương 300 lính Nhật; ngược lại, phía quân kháng chiến chỉ có 4 người tử trận và 2 người bị thương nặng [4]. Trận chiến Bongodong được coi là chiến thắng lớn nhất của Đại Hàn Độc lập Quân, cũng là thắng lợi quan trọng đầu tiên trong phong trào giành độc lập của Triều Tiên tính tới thời điểm lúc bấy giờ.

Đây là trận chiến quy mô lớn đầu tiên giữa Đại Hàn Độc lập Quân và Quân đội Nhật Bản ở Mãn Châu. Chiến thắng đã truyền cảm hứng cho những người lính Triều Tiên và ban lãnh đạo Đại Hàn Bắc Lộ Đốc Quân Phủ, cũng như những người Triều Tiên yêu nước ở Trung Quốc và chính trên lãnh thổ Triều Tiên. Không lâu sau trận Bongodong, Tướng Hong Beom-do lại góp công lớn trong trận Cheongsangri (tức Qingshanli).

Trận Cheongsangri bắt đầu bằng việc vào ngày 02 tháng 10 năm 1920, quân kháng chiến tấn công Hunchun và giết chết một số lính và sĩ quan Nhật Bản. Quân Nhật ngay lập tức đàm phán với phía Trung Quốc, nhanh chóng tổ chức lực lượng từ sư đoàn 19 Quân đội Nhật Bản vượt biên giới Trung - Triều tấn công sâu vào lãnh thổ Mãn Châu truy đuổi quân kháng chiến Triều Tiên.

Bắc Lộ Quân (Northern Route Army, gọi tắt của Bắc Lộ Quân Chính Thự Quân - Bukrogunjeongseogun - Northern Military Administration Office Army) của Tướng Kim Jwa-jin (tức Kim Chwa-chin) lãnh đạo nhận được tin đã hội quân với Đại Hàn Độc lập Quân của Tướng Hong Beom-do. Được yểm trợ bởi lực lượng của tướng Hong Beom-do, sau một số trận đánh nhỏ để như một bộ phận lớn của sư đoàn 19 Nhật truy đuổi vào chỗ quyết chiến thuận lợi, Bắc Lộ Quân đã tử chiến và giành được một chiến thắng lớn trước quân đội Nhật Bản tại thị trấn Yulang, huyện Helongxian, Mãn Châu. Đại thắng Cheongsalli (Cheongsalli Daecheop) được biết đến như là thành tựu quân sự quan trọng nhất của các lực lượng kháng chiến Triều Tiên trong thời kỳ Nhật Bản chiếm đóng Triều Tiên [5].

Vai trò của Đại Hàn Độc lập Quân của Tướng Hong Beom-do trong trận Quingshanli đã phải mất một thời gian dài để được ghi nhận. Hồi ký *Con Thịnh nộ của Triều Tiên* xuất bản năm 1947 của Yi Beom-seok (李範奭) chỉ ghi nhận rằng chỉ có lực lượng của Bắc Lộ Quân của Kim Jwa-jin tham gia trận đánh này. Thông tin này sau đó lại được lặp lại trong cuốn *Lửa trại* (Udunbul) của Yi Bornsok (1971) và đồng thời trở thành nội dung trong sách giáo khoa lịch sử tại Hàn Quốc. Tuy nhiên, từ thập niên 1980 trở đi, với sự có mặt của các tư liệu và thông tin mới từ Nhật Bản, cũng như việc Hàn Quốc bắt đầu giao lưu với Trung Quốc và Liên bang Xô viết, công lao của Đại Hàn Độc lập Quân và Tướng Hong Beom-do đã được ghi nhận, với vai trò tích cực trong trận Cheongsanri. Đầu thế kỷ XXI, một nghiên cứu giữa Hàn Quốc và Trung

Quốc cũng xác nhận lại sự thật này, dù chưa rõ là hai đạo quân đã phối hợp với nhau như thế nào [11, tr.121-122]

2.3. Giai đoạn sau trận Cheongsangri

Quân đội Nhật Bản, thua trận ở Cheongsangri và các địa điểm khác, đã trả đũa bằng cách thực hiện một chiến dịch chiến tranh tiêu thổ tàn bạo bao gồm việc giết hại người Triều Tiên và đốt phá các ngôi làng. Các đơn vị kháng chiến của Triều Tiên buộc phải phân tán để tránh tổn thất lớn cho dân chúng và tập trung về khu vực biên giới Xô - Trung. Vào tháng 12 năm 1920 tại Mil San (密山), các nhóm vũ trang này, tiêu biểu gồm Bắc Lộ Quân², Đại Hàn Độc lập Quân, Gando Quốc Gia Hội (TG - tạm dịch từ Gando National Association)³, Đại Hàn Tân Dân Hội (TG-Tạm dịch từ Korea New People's Association), Uigunbu, Hyolseongdan, Gwangbokdan, Dodokbu, Yadan, và Daehanguigunjeongsa (tức Daehanjeongugunjeongsa)⁴, đã tập trung tại tỉnh duyên hải Noryeong để phát động chiến tranh trường kỳ chống Nhật. Lãnh đạo các tổ chức này đã tổ chức và thống nhất lại đội ngũ, thiết lập Đại Hàn Độc lập Quân Đoàn. Seo Il được bầu làm Chủ tịch, Hong Beom-do là Phó chủ tịch, cùng rất nhiều lãnh tụ quân sự khác nắm giữ các vị trí trọng trách, với tổng quân số là 3500 người. Đại Hàn Độc lập Quân Đoàn sau đó đã vượt sông Heilong (黑龍江) và đồn trú tại khu vực quanh Srapske, một thành phố tự do trong lãnh thổ Nga, và được sự hỗ trợ của người dân gốc Triều Tiên sống ở đây cũng như Hồng quân Liên Xô về trang bị vũ khí.

Hoạt động của Đại Hàn Độc lập Quân Đoàn trên lãnh thổ Liên Xô đã tạo ra những rủi ro về đối ngoại và an ninh cho Liên Xô. Cần chú ý tới việc Nhật Bản cử quân cùng các nước phương Tây can thiệp vào Nga sau Cách mạng tháng Mười Nga. Thêm vào đó là sự kiện Alekseyevsk vào năm 1920, trong đó một lực lượng Hồng quân đã giết hầu như toàn bộ người Nhật cư trú tại thị trấn Nikolayevsk-on-Amur trong quá trình truy đuổi quân Bạch vệ, dẫn tới phản đối ngoại giao và Nhật Bản đòi bồi thường, buộc Liên Xô phải bắt giữ và xử tử Tryapitsyn - người gây ra vụ việc. Nhân vụ việc này, Nhật Bản đã chiếm bắc đảo Sakhalin, mãi tới năm 1925 mới trả lại cho Liên Xô sau

² Một đơn vị vũ trang giành độc lập được thiết lập ở Hạt Wangqing, Mãn Châu sau sự kiện mùng Một tháng Ba. Đơn vị này tổ chức huấn luyện quân đội và có liên hệ tới Chính phủ Lâm Thời Đại Hàn Dân Quốc ở Thượng hải. Từng giao chiến thắng lợi với quân đội Nhật Bản ở Cheongsanri, đơn vị vũ trang này đã di chuyển tới lãnh thổ của Nga để tránh giao chiến với quân đội Nhật Bản nhằm bảo toàn lực lượng, nhưng cuối cùng đã bị chính quyền Xô viết giải tán.

³ Một tổ chức vận động kháng Nhật hoạt động độc lập được thiết lập bởi những người Triều Tiên sống ở vùng Gando thuộc tỉnh Jilin của Trung Hoa Dân Quốc vào năm 1919. Tổ chức này có nhiều đóng góp cho cuộc chiến tranh kháng Nhật giành độc lập với đầu những năm 1920.

⁴ Một tổ chức kháng Nhật giành độc lập dân tộc do người Triều Tiên yêu nước thiết lập ở Mãn Châu vào tháng 10 năm 1919.

khi công nhận ngoại giao. Vì vậy, có thể hiểu được lý do tại sao vào tháng 6 năm 1921, quân đội Liên Xô đã ban hành một chính sách của Joseph Stalin nhằm đảm bảo biên giới của Liên Xô khu vực gần Trung Quốc và Triều Tiên. Lo ngại rằng quân đội Nhật Bản có thể tiến vào Liên Xô để truy đuổi Hong Beom-do và những người đấu tranh giành độc lập khác của Triều Tiên, Stalin đã ra lệnh giải giáp vũ khí của quân đội Triều Tiên. Việc mất vũ khí và các khu vực an toàn đã dẫn đến sự tan rã của Đại Hàn Độc lập Quân Đoàn, chưa kể lệnh giải giáp đã dẫn đến “Sự kiện sông Heihe (Yiqing)” (còn gọi là Sự kiện Thành phố Tự do) giữa các đơn vị của Đại Hàn Độc lập Quân Đoàn và Hồng quân Liên Xô vào năm 1921, làm thiệt hại nặng lực lượng vũ trang kháng chiến của Triều Tiên. Sau sự biến này, một lực lượng quân sự còn lại của người Triều Tiên ở thành phố này đã được tái tổ chức vào Quân đội Cách mạng Koryo⁵ trước khi di chuyển tới Irkutsk, theo chỉ thị của Ban Thư ký của Quốc tế Cộng sản tại khu vực Viễn Đông (Văn phòng Viễn Đông) của Quốc tế Cộng sản [6].

Một điều đáng lưu ý là theo tài liệu giải mật gần đây, cả Choi Jin-dong và Hong Beom-do đều được tham dự phiên khai mạc của Quốc tế Cộng sản vào năm 1922 ở Moscow cùng với các đại diện của lực lượng cộng sản của các nước khác như Trung Quốc, Nhật Bản và Mông Cổ. Lenin thậm chí đã trao một giấy chứng nhận có chữ ký của cá nhân thừa nhận Hong Beom-do là lãnh đạo quân sự Triều Tiên, và tặng cho Hong Beom-do súng và một số tiền [7]. Một số nguồn tài liệu khác cho rằng ông đã gia nhập Hồng quân Liên Xô cũng như vào năm 1927, gia nhập Đảng Cộng sản Liên Xô. Điều này có lẽ vẫn còn cần phải kiểm chứng lại; tuy nhiên, Hong Beom-do nhất định phải có một thân phận phù hợp mới được tham dự trong tư cách một trong những đại biểu của Triều Tiên trong Đại hội Đại biểu các Đảng Cộng sản và các Tổ chức Cách mạng Dân tộc các nước Viễn Đông ở Moscow của Quốc tế Cộng sản năm 1922 [5].

Các hoạt động kháng chiến của ông, lúc này có lẽ là trong sự phối hợp với những người đồng chí cộng sản, trong giai đoạn 1922 - 1937, hiện tại vẫn chưa thật sự cụ thể về mặt tư liệu. Chúng ta chỉ biết rằng vào năm 1937, Stalin ra lệnh chuyển cư người gốc Triều Tiên ở Liên Xô với khoảng 171.781 người (gần như toàn bộ dân tộc Triều Tiên thuộc Liên Xô) buộc phải di dời đến Kazakhstan. Hong Beom-do cũng bị buộc phải rời đến sống tại thành phố Kyzylorda, Kazakhstan. Trong thập niên 1930 đây biến động do các chính sách của Stalin, Hong Beom-do không phải là tâm điểm của cộng đồng người Triều Tiên sống trên lãnh thổ Liên bang Xô viết. Tuy nhiên, khi chiến tranh Xô - Đức nổ ra vào năm 1941, ông đã được cộng đồng người Triều Tiên tại Liên Xô xem là “công dân Xô viết lý tưởng” và “biểu tượng của người Triều Tiên tại Xô viết”, bởi ông là một trong những người cách mạng cộng sản Triều Tiên đầu tiên được

⁵ Quân đội Cách mạng Koryo của tỉnh duyên hải là một tổ chức quân sự do Kim Gyu-Shik tổ chức và lãnh đạo trên lãnh thổ Liên Xô nhằm chiến đấu với lực lượng Nhật Bản thân Bạch Vệ. Kim Gyu-Shik đã tham gia trận Cheongsanri cùng với Kim Jwa-Jin và Lee Bum-Seok.

Lenin ghi nhận và ông vẫn thể hiện mong muốn chiến đấu. Cộng đồng Triều Tiên tại Liên bang Xô viết đã sử dụng hình ảnh của ông để khởi động lại phong trào phục hồi bản sắc dân tộc. Tướng Hong Beom-do không lâu sau đó đã qua đời và được chôn cất tại Kazakhstan vào năm 1943, hưởng thọ 76 tuổi khi chưa kịp nhìn thấy Triều Tiên được giải phóng khỏi ách xâm lược của Nhật Bản. Sau Đại hội lần thứ XX của Đảng Cộng sản Liên Xô, hình ảnh của ông một lần nữa, cùng với hình ảnh của Kim Alanxandra, đã được những người Triều Tiên sống tại Liên Xô tận dụng để thúc đẩy phong trào giữ gìn bản sắc dân tộc: Kim Alanxandra gắn với biểu tượng “cách mạng”, còn Hong Beom-do gắn với biểu tượng “chống Đế quốc Nhật” [10, tr. 290-293]. Tuy nhiên, việc gắn Hong Beom-do hoàn toàn với hình ảnh một đảng viên cộng sản thật sự không đơn giản như thế do phong trào giành độc lập của Triều Tiên được đặc trưng bởi sự phân chia thành hai phe cộng sản và phe quốc gia. Cả hai phe này đều có quan hệ sâu sắc với Đảng Cộng sản Trung Quốc lẫn Quốc dân Đảng [2]. Cả hai phe này đều có quan hệ với Quốc tế Cộng sản và Đảng Cộng sản Liên Xô. Một số nhân vật lịch sử nổi bật của giai đoạn này như Hong Beom-do có lúc thuộc về phe quốc gia, có lúc thuộc về phe cộng sản, tùy theo sự diễn tiến của quá trình nhận thức cách mạng. Nhưng bên trên cái sự phân liệt mang tính hình thức của ý thức hệ, lòng yêu nước là động lực chính yếu cho những cá nhân như Hong Beom-do bắt đầu sự nghiệp đấu tranh giải phóng đất nước và dân tộc mình.

3. SỰ GHI NHẬN TRONG VĂN HÓA HÀN QUỐC ĐƯƠNG ĐẠI CÔNG LAO CỦA TƯỚNG HONG BEOM-DO

Mặc dù trong xã hội Hàn Quốc vẫn có sự tồn tại một nhóm không có thiện cảm với Tướng Hong Beom-do, xem ông là kẻ hợp tác với phe Cộng sản, công lao của Tướng Hong Beom-do từ lâu đã được các cấp lãnh đạo và đông đảo người dân Hàn Quốc ghi nhận trong tư cách là một biểu tượng của phong trào kháng chiến chống Nhật và tinh thần độc lập của người dân Hàn Quốc.

Ở cấp độ nhà nước, vào ngày 25 tháng 10 năm 1963, Hong Beom-Do đã được nhà nước Đại Hàn Dân Quốc truy tặng Huy Chương Công trạng Lập Quốc của Tổng thống Đại Hàn Dân Quốc (Presidential Medal of the Order of Merit for National Foundation). Năm 2021, hài cốt của ông đã được đưa từ Kazakhstan về Tổ quốc vào đúng ngày Quốc khánh Hàn Quốc 15/8, và được tiếp đón với những nghi lễ trọng thể nhất. Trong hai ngày 16 – 17 tháng 8, Chính phủ đã tổ chức lễ tưởng niệm cả trực tuyến và trực tiếp, rồi cử hành trọng thể lễ an táng vào ngày 18 tháng 8 tại Nghĩa trang quốc gia thành phố Daejeon. Phát biểu tại lễ an táng, Tổng thống Moon Jae-in ca ngợi tướng quân Hong chính là người anh hùng, niềm tự hào của toàn thể dân tộc, cuộc đấu tranh bất khuất của ông đã trở thành gốc rễ cho sức mạnh quốc phòng Hàn Quốc ngày nay. Cũng nhân sự kiện này, trước sự chứng kiến của quốc khách là Tổng thống

Kazakhstan Kassym-Jomart Tokayev, ông một lần nữa được Tổng thống Moon Jae-in truy tặng Huân Chương Công Trạng Lập Quốc (Order of Merit for National Foundation) của nhà nước Đại Hàn Dân Quốc. Theo Văn phòng Tổng thống Hàn Quốc, Tổng thống Moon Jae Moon đã trao tặng thêm huân chương này để không những thể hiện sự ghi nhận công lao của Tướng Hong Beom-Do đối với phong trào đấu tranh giành độc lập dân tộc mà còn đối với đóng góp của ông đối với việc nâng cao nhận thức của nhân dân về tinh thần độc lập dân tộc và lòng ái quốc [9]. Vào năm 2018, Hải quân Hàn Quốc cũng đã đặt tên Tướng Hong Beom-do cho chiếc tàu ngầm lớp Sohn Won-yil thứ 7 hiện đại bậc nhất của mình (ROKS Hong Beom-do SS-079).

Một điều đáng chú ý là không chỉ Đại Hàn Dân Quốc mà cả Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Triều Tiên cũng bày tỏ sự ngưỡng mộ và tri ân đối với sự nghiệp và công lao của Tướng Hong Beom-do. Cả hai đều xem ông như là một lãnh tụ cách mạng Triều Tiên tiêu biểu và đều có những hoạt động cụ thể nhằm tưởng nhớ người anh hùng quá cố này. Tuy nhiên, cũng vì lý do này nên việc hồi hương hài cốt của Tướng Hong Beom-do đã là nguyên nhân tranh chấp trong một thời gian dài giữa hai miền Triều Tiên, trước khi Hàn Quốc thành công trong việc hồi hương hài cốt của Tướng Hong Beom-do vào năm 2021.

Người Hàn Quốc cũng có những tổ chức và hoạt động nhằm vinh danh Tướng Hong Beom-do. Hội Tưởng nhớ Tướng Hong Beom-do đã được thành lập và đang hoạt động, góp mặt trong nhiều sự kiện liên quan tới việc kỷ niệm và tưởng nhớ ông. Cuộc đời và sự nghiệp của ông đã được dựng thành kịch và phim ở trong văn hóa Hàn Quốc. vở kịch “Chỉ huy Hong” (Commander Hong) đã được công diễn ở nhiều nơi trong các sự kiện đặc biệt của đất nước. Gần đây, bộ phim “Trận chiến Fengwudong” với tiêu điểm xoay quanh cuộc đời và sự nghiệp của Tướng Hong Beom-do đã được công chiếu rộng rãi. Bộ phim “The Battle of Fengwudong” với sự tham gia của hai nam diễn viên thực lực Ryu Jun-yeol và Yu Hae-jin đã dẫn đầu doanh thu phòng vé tại Hàn Quốc trong nhiều ngày liên tiếp. Một số nhà nghiên cứu và nhà văn cũng đã xuất bản các công trình và tác phẩm về cuộc đời và sự nghiệp của Tướng Hong Beom-do.

Tóm lại, cuộc đời và sự nghiệp của Tướng Hong Beom-do đã có một vị trí quan trọng trong lịch sử và ký ức của dân tộc Triều Tiên nói chung về phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc chống lại ách áp bức và thống trị của Nhật Bản. Xét đến những tương đồng về số phận hai dân tộc Việt Nam và Triều Tiên trong giai đoạn nửa đầu thế kỷ XX, có lẽ việc đẩy mạnh nghiên cứu phong trào yêu nước của người dân Triều Tiên giai đoạn này thông qua những nhân vật lịch sử như Hong Beom-do sẽ tạo ra ngày càng nhiều những hiểu biết sâu sắc về lịch sử Đông Á hiện đại nói chung, mà còn giúp tăng cường hiểu biết của giới nghiên cứu Việt Nam về lịch sử Đại Hàn Dân Quốc và Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Triều Tiên nói riêng.

LỜI CẢM ƠN

Nghiên cứu này được tài trợ một phần bằng ngân sách của đề tài nghiên cứu khoa học cấp Đại học Huế năm 2021 của cá nhân, với đơn vị chủ quản là Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Alan Baumler (2019). *Routledge Handbook of Revolutionary China*, Routledge.
- [2]. Carla P. Freeman (2015). *China and North Korea: Strategic and Policy Perspectives from a Changing China*. Palgrave Macmillan.
- [3]. C. I. Eugene Kim (1962). "Japanese Rule in Korea (1905-1910): A Case Study", *Proceedings of the American Philosophical Society*, Vol. 106, No. 1 (Feb. 15, 1962), pp. 53-59, American Philosophical Society.
- [4]. Ivo Spanjersberg (2020). *KPC3448: The 100th Anniversary of the Victory at the Battle of Bongodon*, Korea Stamp Society. Truy cập qua <<https://koreastampsociety.org/2020/06/05/kpc3448-the-100th-anniversary-of-the-victory-at-the-battle-of-bongodon/>>.
- [5]. Kim Eun-young & Lee Jihae (2021). *Never-before-seen footage of freedom fighter released*. Truy cập qua <<https://www.korea.net/NewsFocus/Culture/view?articleId=202562>>.
- [6]. Kang Jin-gap (2022). *대한독립군단*, *Encyclopedia of Korean Culture*. Truy cập qua <<https://encykorea.aks.ac.kr/Article/E0014968>>.
- [7]. Kang Hyun-kyung (2020). *Man in old photo brings together shards of history*, *The Korea Times*. <https://www.koreatimes.co.kr/www/culture/2022/09/199_281217.html>.
- [8]. Richard Devine (1997). *Japanese Rule in Korea after the March First Uprising. Governor General Hasegawa's Recommendations*, *Monumenta Nipponica*, Vol. 52, No. 4 (Winter, 1997), Sophia University, pp. 523-540.
- [9]. Rosyn Park (2021). *Late Independence Fighter Hong Beom-Do Receives Medal Of Honor*. *TBSeFM News*. Truy cập qua <http://tbs.seoul.kr/eFm/newsView.do?typ_800=P&idx_800=3446439&seq_800=>>
- [10]. Se-ho Oh (오세호) (2016), *중양아시아 고려인사회의 정체성과 홍범도 인식(1937~1964)*, *한국독립운동사연구*, số 55, Seoul : 독립운동사연구, pp. 259-296. DOI : 10.15799/kimos.2016..55.007.
- [11]. Sin Ju Back (신주백) (2011), *한국현대사에서 청산리전투에 관한 기억의 流動: 회고록·전기와 역사교과서를 중심으로*, *한국근현대사연구*, số 57 (2011), Seoul: 한국근현대사학회, pp.93-122.

THE ROLE OF GENERAL HONG BEOM-DO IN THE KOREAN ANTI-JAPANESE RESISTANCE MOVEMENT IN THE EARLY 20TH CENTURY

Le Nam Trung Hieu

International School of Hue University

Email: lenamtrunghieu@hueuni.edu.vn

ABSTRACT

General Hong Beom-Do is a famous historical figure, representing the indomitable spirit of the Korean people in their struggle for national independence against the Japanese influence and rule over Korea in the early twentieth century. He earned the respect of all groups, parties involved in the patriotic resistance movement for national independence, as evident with the fact in which the governments of the Democratic People's Republic of Korea and the Republic of Korea, with a common wish, have long vied with each other to repatriate his grave. This article aims to clarify the important role of General Hong Beom-Do in the anti-Japanese resistance movement with organized armed activities during the period in which Korea was annexed to the territory of the Japanese Empire (1910-1945), as well as contemporary recognition of his merits to the history of Korean independence movement.

Keywords: Hong Beom-Do, anti-Japanese resistance movement, Japanese rule, Republic of Korea.



Lê Nam Trung Hiếu sinh ngày 10/01/1990 tại thành phố Huế. Năm 2012, ông tốt nghiệp Cử nhân Sư phạm Lịch sử tại Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế. Năm 2015, ông tu nghiệp bậc Thạc sĩ tại Đại học Ghent (Bỉ) về Chính trị học và năm 2016-2017 bậc Tiến sĩ tại Đại học Porto (Bồ Đào Nha) về Lịch sử và Sử ký bằng học bổng Erasmus Mundus. Năm 2017, ông tốt nghiệp Tiến sĩ tại Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế. Hiện nay, ông đang công tác tại Khoa Quốc tế, Đại học Huế.

Lĩnh vực nghiên cứu: lịch sử và văn hóa Đông Á và chính sách đối ngoại của Việt Nam.